

Số: 75/2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý
chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2946/2005/QĐ-UBND ngày 17/8/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 276/TTr-SCT ngày 02/6/2008 về việc đề nghị phê duyệt Quyết định ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành có liên quan triển khai hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên-Môi trường, Xây dựng, Nội vụ, Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Ban KTNS HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó VP UBND Tỉnh;
- Trung tâm công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

HỒ CHỮ TỊCH



*** Đình Quốc Thái**

QUY ĐỊNH

**Đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 75 /2008/QĐ-UBND
ngày 05 /11 /2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Việc đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (gọi tắt đấu thầu quản lý chợ) nhằm: góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và từng bước thực hiện xã hội hóa đối với hoạt động của chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua đó thực hiện văn minh thương mại, phục vụ tốt nhu cầu đời sống nhân dân trên địa bàn dân cư, đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Duy trì, nâng cấp và đầu tư phát triển chợ, giữ gìn vệ sinh và an ninh trật tự tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục đấu thầu quản lý chợ đối với chợ thuộc sở hữu nhà nước đang hoạt động ổn định, phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức có trách nhiệm trong công tác đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.
2. Các tổ chức tham gia đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. Hội đồng đấu thầu: là Hội đồng được UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là UBND huyện) ra quyết định thành lập, có trách nhiệm tổ chức thực hiện đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ.
2. Vốn nhà nước bao gồm: Vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước và các vốn khác do Nhà nước quản lý.
3. Đấu thầu: là quá trình lựa chọn nhà thầu đáp ứng các yêu cầu của Hội đồng đấu thầu để thực hiện gói thầu, thực hiện đấu thầu quản lý chợ quy định tại

Điều 2 của Quy định này trên cơ sở bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

4. Nhà thầu: là doanh nghiệp có đủ tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2, Điều 5 của Quy định này.

5. Nhà thầu độc lập: là nhà thầu chịu trách nhiệm về việc tham gia đấu thầu, đứng tên dự thầu, ký kết và thực hiện hợp đồng nếu được lựa chọn.

6. Hồ sơ mời thầu: là toàn bộ tài liệu sử dụng cho đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế, bao gồm: các yêu cầu cho một gói thầu làm căn cứ pháp lý để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu đánh giá hồ sơ dự thầu, nhằm lựa chọn nhà thầu trúng thầu; là căn cứ cho việc thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

7. Hồ sơ dự thầu: là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và được nộp cho Hội đồng đấu thầu theo quy định nêu trong hồ sơ mời thầu.

8. Hợp đồng: là văn bản ký kết giữa chủ đầu tư chợ và nhà thầu được lựa chọn trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên nhưng phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

9. Bảo đảm dự thầu: là việc nhà thầu thực hiện một trong các biện pháp đặt cọc, ký quỹ để bảo đảm trách nhiệm dự thầu của nhà thầu trong thời gian xác định theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: là việc nhà thầu thực hiện một trong các biện pháp đặt cọc, ký quỹ để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu trúng thầu trong thời gian xác định theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

11. Ban điều hành chợ: là tổ chức quản lý chợ do doanh nghiệp trúng thầu thành lập để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

12. Số ngày: là số ngày làm việc.

Điều 5. Điều kiện tổ chức và đối tượng tham gia đấu thầu quản lý chợ

1. Điều kiện tổ chức đấu thầu quản lý chợ

a) Chỉ được tổ chức đấu thầu khi kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt;

b) Không tổ chức đấu thầu khi chưa xác định rõ chợ thuộc sở hữu Nhà nước;

c) Không làm trái các quy định về đấu thầu theo các quy định hiện hành.

2. Đối tượng tham gia đấu thầu quản lý chợ

a) Các loại hình doanh nghiệp 100% vốn trong nước và hợp tác xã được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật; hạch toán kinh tế độc lập; không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có

khả năng chi trả hay đang trong quá trình giải thể.

b) Chỉ được tham gia trong một hồ sơ dự thầu đối với một gói thầu với tư cách là nhà thầu độc lập.

c) Đáp ứng yêu cầu nêu trong thông báo mời thầu của Hội đồng đấu thầu.

d) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu: về tính độc lập về tổ chức và độc lập về tài chính.

e) Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu, như:

- Cho nhà thầu khác sử dụng tư cách của mình để tham gia đấu thầu hoặc chuyển nhượng cho nhà thầu khác thực hiện hợp đồng sau khi trúng thầu (mà không được Chủ tịch UBND huyện đồng ý bằng văn bản).

- Lợi dụng việc kiến nghị trong đấu thầu để cản trở quá trình đấu thầu và ký kết hợp đồng, cản trở các nhà thầu khác tham gia đấu thầu.

- Thực hiện các hành vi khác vi phạm pháp luật trong việc tham gia đấu thầu.

Chương II

LỰA CHỌN NHÀ THẦU, THỜI HẠN GIAO THẦU, PHÍ ĐẤU THẦU VÀ BẢO ĐẢM DỰ THẦU

Điều 6. Sơ tuyển nhà thầu

Việc sơ tuyển nhà thầu được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Việc sơ tuyển nhà thầu được thực hiện trước khi tổ chức đấu thầu nhằm chọn đúng đối tượng tham gia đấu thầu đảm bảo các điều kiện nêu tại Điều 5 của Quy định này;

2. Trình tự thực hiện sơ tuyển bao gồm lập hồ sơ mời sơ tuyển; thông báo mời sơ tuyển; tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự sơ tuyển; đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển; trình và phê duyệt kết quả sơ tuyển; thông báo kết quả sơ tuyển;

3. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển phải được nêu trong hồ sơ mời sơ tuyển theo mẫu hồ sơ mời sơ tuyển do Hội đồng đấu thầu quy định bao gồm tiêu chuẩn về năng lực quản lý, tiêu chuẩn về năng lực tài chính và tiêu chuẩn về kinh nghiệm và đảm bảo đúng đối tượng tham gia đấu thầu.

4. Việc sơ tuyển nhà thầu phải được hoàn thành trước khi thực hiện mở thầu 07 (bảy) ngày.

Điều 7. Hình thức lựa chọn nhà thầu

1. Đấu thầu rộng rãi:

a) Đối tượng dự thầu được Hội đồng đấu thầu đánh giá có đủ điều kiện và năng lực dự thầu theo Điều 6 của Quy định này.

b) Việc mở thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu chỉ được tiến hành khi có tối thiểu 03 (ba) nhà thầu đủ điều kiện và năng lực tham gia nộp hồ sơ dự thầu.

Trường hợp có ít hơn 03 (ba) nhà thầu tham gia dự thầu, Hội đồng đấu thầu báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định cho phép kéo dài thời điểm đóng thầu nhằm tăng thêm hồ sơ dự thầu hoặc cho phép mở thầu để đánh giá hồ sơ dự thầu đã nộp.

c) Hội đồng đấu thầu sẽ thực hiện đánh giá hồ sơ dự thầu theo Điều 15 của Quy định này.

d) Trong trường hợp các đối tượng dự thầu có tổng số điểm bằng nhau thì thực hiện theo ưu tiên như sau:

- Ưu tiên 1: HTX, doanh nghiệp tại xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu;

- Ưu tiên 2: HTX, doanh nghiệp tại huyện, thị xã, thành phố nơi có chợ đấu thầu;

- Ưu tiên 3: HTX, doanh nghiệp đã thực hiện mô hình quản lý chợ (*ưu tiên theo chất lượng, thời gian đã thực hiện việc quản lý chợ*);

- Ưu tiên 4: thời gian HTX, doanh nghiệp đóng phí dự thầu, tiền ký quỹ thực hiện bảo đảm dự đấu thầu;

Trường hợp cùng một loại ưu tiên thì tiêu chí bổ sung lựa chọn nhà thầu theo thứ tự: doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, thời gian nộp hồ sơ dự thầu.

2. Chỉ định thầu:

a) Chỉ thực hiện đối với chợ có quy mô nhỏ dưới 100 hộ kinh doanh hoặc dưới 100 điểm kinh doanh (quy mô nhỏ của chợ quy định loại III).

b) Sau khi có thông báo mời thầu mà không có đối tượng tham gia đấu thầu hoặc chỉ có 01 đối tượng đủ điều kiện tham gia đấu thầu duy nhất sau khi đã gia hạn thời gian tổ chức đấu thầu hoặc điều chỉnh giá mời thầu thì Hội đồng đấu thầu đề nghị Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định việc chỉ định thầu. Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

c) Khi thực hiện chỉ định thầu, Hội đồng đấu thầu phải lựa chọn nhà thầu được đánh giá có đủ điều kiện và năng lực dự thầu theo Điều 6 của Quy định này.

d) Phải tuân thủ quy trình thực hiện chỉ định thầu quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy định này.

Điều 8. Quy trình thực hiện đấu thầu

1. Quy trình đấu thầu rộng rãi gồm các bước:

a) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;

- b) Chuẩn bị đấu thầu;
 - c) Tổ chức đấu thầu;
 - d) Đánh giá hồ sơ dự thầu;
 - e) Thẩm định và phê duyệt kết quả thầu;
 - g) Thông báo kết quả đấu thầu;
 - h) Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng giao nhận thầu.
2. Quy trình chỉ định thầu gồm các bước:

- a) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;
- b) Chuẩn bị đấu thầu;
- c) Tổ chức đấu thầu;
- d) Đánh giá hồ sơ dự thầu;
- e) Gửi yêu cầu đối với chợ đấu thầu tới nhà thầu;
- g) Đánh giá sự đáp ứng và thương thảo trực tiếp với nhà thầu;
- h) Thẩm định và phê duyệt nội dung chỉ định thầu;
- i) Thông báo kết quả chỉ định thầu;
- k) Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng giao nhận thầu.

Điều 9. Thời hạn giao thầu

Thời hạn giao thầu quản lý chợ được quy định từ 03 (ba) đến 05 (năm) năm, do Hội đồng đấu thầu trình Chủ tịch UBND huyện quyết định tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng loại chợ, được nêu rõ trong thông báo mời đấu thầu và được cụ thể hóa tại hợp đồng giao nhận thầu chợ.

Điều 10. Phí đấu thầu

1. Phí đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện theo quy định hiện hành.
2. Trong trường hợp chi phí tổ chức đấu thầu không đủ chi thì phần thiếu hụt được bổ sung từ ngân sách do Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch dự toán, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

Điều 11. Bảo đảm dự đấu thầu

1. Khi tham gia đấu thầu, nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu bằng tiền ký quỹ là 3% (ba phần trăm) của giá mời thầu trước thời điểm đóng thầu ít nhất là 03 (ba) ngày. Số tiền ký quỹ này sẽ được trả lại cho nhà thầu không trúng thầu trong thời gian không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày thông báo kết quả đấu thầu. Đối với doanh nghiệp trúng thầu, thì khoản tiền này sẽ được chuyển sang khoản tiền ký quỹ để bảo đảm thực hiện hợp đồng.
2. Thời gian có hiệu lực của biện pháp bảo đảm dự thầu bằng thời gian hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 15 (mười lăm) ngày.

3. Trường hợp cần gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu, Hội đồng đấu thầu phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng hiệu lực của biện pháp bảo đảm dự thầu; trong trường hợp này, nhà thầu không được thay đổi nội dung hồ sơ dự thầu đã nộp, bao gồm cả giá dự thầu. Trường hợp nhà thầu từ chối gia hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu thì bên mời thầu phải hoàn trả tiền ký quỹ bảo đảm dự thầu cho nhà thầu.

4. Nhà thầu không được nhận lại tiền ký quỹ bảo đảm dự thầu trong các trường hợp sau đây:

a) Rút hồ sơ dự thầu sau khi đóng thầu mà hồ sơ dự thầu vẫn còn hiệu lực;

b) Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của Hội đồng đấu thầu mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng mà không có lý do chính đáng;

c) Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 21 của Quy định này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN ĐẤU THẦU

Điều 12. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu

1. Phê duyệt tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu:

a) Đối với chợ loại I: Phải có văn bản chuẩn y của Chủ tịch UBND tỉnh, trước khi Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu.

b) Đối với chợ loại II, III:

Hội đồng đấu thầu dự thảo văn bản, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Nội dung văn bản về kế hoạch tổ chức đấu thầu, trong đó nêu rõ các nội dung:

- Các thông tin liên quan chợ đấu thầu;
- Giá mời thầu;
- Phí dự đấu thầu;
- Tiền ký quỹ dự đấu thầu;
- Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- Tiến độ, thời gian tổ chức đấu thầu;
- Kế hoạch chi tiết thực hiện đấu thầu chợ;
- Các tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu;

- Một số nội dung có liên quan khác.

2. Thời gian lập kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu của Hội đồng đấu thầu không quá 10 (mười) ngày.

3. Thời gian phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện không quá 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Hội đồng đấu thầu.

Điều 13. Chuẩn bị đấu thầu

1. Lập hồ sơ mời thầu:

Hồ sơ mời thầu được lập theo mẫu và bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông báo mời đấu thầu;
- b) Mẫu đơn dự đấu thầu;
- c) Các thông tin liên quan đến chợ đấu thầu (được lập trên cơ sở biên bản khảo sát hiện trạng chợ), gồm có:
 - Sơ đồ chợ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ,
 - Bản vẽ quy hoạch sắp xếp chợ,
 - Danh sách các thương nhân kinh doanh tại chợ,
 - Các quy định về chế độ thu, chi;
- d) Các yêu cầu cơ bản đối với việc kinh doanh khai thác và quản lý chợ;
- e) Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu người được cử là người dự thay);
- g) Bảng kê khai năng lực tài chính của nhà thầu;
- h) Giấy bảo lãnh thực hiện hợp đồng đối với nhà thầu (nếu có);
- i) Tiêu chuẩn đánh giá chọn thầu;
- k) Các phụ lục chi tiết khác kèm theo.

2. Mời đấu thầu:

a) Chỉ được mời đấu thầu khi kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

b) Thông báo mời đấu thầu được niêm yết tại Ban quản lý chợ; trụ sở UBND cấp xã và tại UBND huyện nơi có chợ đấu thầu; Đồng thời việc mời thầu sẽ được thông báo ít nhất 02 (hai) kỳ liên tiếp tại các phương tiện thông tin đại chúng (tối thiểu hai báo khác nhau, trong đó có một báo xuất bản tại tỉnh Đồng Nai) và được đăng ít nhất 02 (hai) kỳ liên tiếp tại bảng tin đấu thầu của Sở Kế hoạch-Đầu tư Đồng Nai, trước ngày mở thầu tối thiểu 30 (ba mươi) ngày.

c) Thông báo mời đấu thầu (theo phụ biểu mẫu 5) phải được ghi đầy đủ một số nội dung cơ bản sau:

- Tên và địa chỉ cơ quan mời đấu thầu;
- Tên chợ đấu thầu;

- Đối tượng tham gia đấu thầu;
- Giá mời đấu thầu;
- Chỉ dẫn việc tìm hiểu hồ sơ mời đấu thầu, nơi mua hồ sơ mời đấu thầu;
- Nơi nhận hồ sơ dự đấu thầu;
- Phí dự đấu thầu, tiền ký quỹ để bảo đảm dự thầu;
- Thời gian đóng thầu;
- Ngày, giờ và địa điểm mở thầu;
- Các nội dung có liên quan khác.

d) Nội dung hồ sơ dự thầu chia làm hai phần như sau:

- Phần 1: để thực hiện việc sơ tuyển nhà thầu theo quy định tại Điều 6.
- Phần 2: để thực hiện việc đánh giá lựa chọn nhà thầu.

e) Hội đồng đấu thầu có thể lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau để yêu cầu đối tượng dự thầu thực hiện việc nộp hồ sơ đấu thầu chợ quy định tại điểm d nêu trên, nội dung yêu cầu này phải được ghi rõ trong thông báo mời thầu:

- Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu làm hai thời điểm khác nhau, phần 1 nộp trước, phần 2 nộp sau theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 của Quy định này.

- Hoặc nhà thầu có thể nộp cùng một thời điểm với 02 phong bì niêm phong kín có ghi rõ nội dung bên ngoài (phần 1, phần 2) để dễ phân biệt.

3. Thời gian chuẩn bị hồ sơ đấu thầu chợ: tối đa không quá 30 ngày.

Điều 14. Tổ chức đấu thầu

1. Phát hành hồ sơ mời thầu:

a) Hồ sơ lựa chọn nhà thầu:

- Đơn dự đấu thầu theo mẫu quy định và do người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp ký tên (theo phụ biểu mẫu 6);

- Đơn kê khai về năng lực kinh doanh, khai thác và quản lý chợ (theo phụ biểu mẫu 7);

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp dự thầu;

- Phương án về tổ chức quản lý chợ (theo phụ biểu mẫu 8);

- Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ (theo phụ biểu mẫu 9);

- Bản thuyết minh giá dự thầu (theo phụ biểu mẫu 10).

b) Hội đồng đấu thầu phải dành tối thiểu 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát hành hồ sơ mời đấu thầu để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ dự đấu thầu.

c) Hồ sơ dự đấu thầu nêu trên được đựng trong phong bì niêm phong kín và nộp tại nơi quy định trong thông báo mời thầu.

d) Đối tượng được dự đấu thầu phải nộp phí đấu thầu và tiền ký quỹ bảo đảm dự đấu thầu trước thời điểm đóng thầu ít nhất là 03 (ba) ngày. Đối tượng dự đấu thầu nào không nộp đủ phí và số tiền ký quỹ để đảm bảo dự đấu thầu theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy định này sẽ không được dự đấu thầu.

2. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự đấu thầu:

a) Bộ phận thường trực của Hội đồng đấu thầu là Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế (sau đây gọi chung là Phòng Công Thương)) nơi có chợ đấu thầu có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý hồ sơ dự đấu thầu theo quy định.

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm bảo mật, quản lý kỹ hồ sơ tài liệu, thông tin của đối tượng dự đấu thầu và không được mở phong bì đựng hồ sơ dự đấu thầu trước ngày giờ mở thầu.

c) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ dự đấu thầu phải có biên nhận hồ sơ cấp cho bên dự đấu thầu, trong đó ghi rõ doanh nghiệp, tổ chức dự đấu thầu, tên đối tượng nộp và nhận hồ sơ, ngày giờ nhận hồ sơ và có đóng dấu, ký tên xác nhận của cơ quan nhận hồ sơ dự đấu thầu.

d) Danh sách những đối tượng dự đấu thầu sẽ được niêm yết tại Ban quản lý chợ, trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi có chợ đấu thầu và tại Hội đồng đấu thầu chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước ngày mở thầu.

3. Sửa đổi và rút hồ sơ dự đấu thầu (nếu có):

a) Sau khi đã nộp hồ sơ dự đấu thầu, nếu đơn vị dự đấu thầu muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự đấu thầu thì phải gửi văn bản cho bên nhận hồ sơ ghi rõ nội dung sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự đấu thầu. Việc sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự đấu thầu chỉ được thực hiện trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự đấu thầu ghi trong thông báo mời đấu thầu (thời điểm đóng thầu) 05 (năm) ngày.

b) Nội dung sửa đổi hồ sơ dự đấu thầu cũng phải để trong một phong bì niêm kín và Hội đồng đấu thầu có trách nhiệm bảo quản như hồ sơ dự đấu thầu chính thức, không được mở ra trước ngày giờ mở thầu.

c) Sau thời điểm đóng thầu, việc sửa đổi hoặc rút lại hồ sơ dự đấu thầu sẽ không được chấp nhận.

4. Thay đổi nội dung mời đấu thầu (nếu có):

a) Trong trường hợp cần thay đổi một số nội dung trong hồ sơ mời thầu khi chưa đến hạn đóng thầu (trước tối thiểu 05 (năm) ngày), Hội đồng đấu thầu phải niêm yết rõ nội dung sửa đổi hồ sơ mời đấu thầu tại địa điểm đã niêm yết thông báo mời đấu thầu, đồng thời gửi văn bản thông báo sự thay đổi này (có thể thông báo thông qua fax hoặc điện thoại) cho những nhà thầu đã nộp đơn dự đấu thầu trước đó.

b) Trong trường hợp này, thời hạn nhận hồ sơ dự thầu sẽ được gia hạn thêm tối thiểu là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra thông báo mời đấu thầu mới để các đối tượng dự đấu thầu hoàn chỉnh, bổ sung và nộp hồ sơ xin dự thầu theo quy định mới thay đổi.

c) Trường hợp chỉ định thầu mà giá mời thầu có sự điều chỉnh giảm so với thông báo mời đấu thầu trước đây thì phải tiến hành tổ chức mời đấu thầu lại và nhà thầu đã thương thảo nêu trên sẽ được coi như một đối tượng đủ điều kiện tham gia đấu thầu.

Điều 15. Đánh giá hồ sơ dự thầu

1. Mở thầu:

a) Sau khi tiếp nhận nguyên trạng các hồ sơ dự đấu thầu và quản lý hồ sơ theo chế độ “Mật”, việc mở thầu sẽ được tiến hành công khai vào ngày, giờ và địa điểm đã ghi trong thông báo mời đấu thầu, thời gian mở thầu không được chậm quá 03 (ba) ngày, kể từ thời điểm đóng thầu.

b) Tất cả đối tượng nộp hồ sơ dự đấu thầu được Hội đồng đấu thầu mời dự buổi mở thầu.

c) Hội đồng đấu thầu sẽ mở phong bì đựng hồ sơ dự đấu thầu công khai trước mặt của các doanh nghiệp, tổ chức dự đấu thầu. Hội đồng đấu thầu sẽ kiểm tra hồ sơ dự đấu thầu để xác định tính hợp lệ của từng hồ sơ dự đấu thầu, chỉ có những hồ sơ hợp lệ mới được dự đấu thầu.

d) Toàn bộ nội dung của cuộc họp mở thầu phải được lập biên bản, có đủ chữ ký của các thành viên có mặt (Hội đồng đấu thầu- Chủ tịch hội đồng, thư ký- và các đối tượng dự thầu). Biên bản mở thầu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (theo phụ biểu mẫu 11)

- Tên chợ đấu thầu;
- Ngày giờ, địa điểm mở thầu;
- Tên và địa chỉ các đối tượng dự đấu thầu;
- Tóm tắt các nội dung cơ bản của các hồ sơ dự đấu thầu.
- Đại diện Hội đồng đấu thầu và các đối tượng dự đấu thầu được mời tham dự phải ký tên vào biên bản mở thầu. Bản gốc hồ sơ dự đấu thầu sau khi mở thầu phải được Hội đồng đấu thầu ký xác nhận từng trang để làm cơ sở pháp lý cho việc tiến hành đánh giá và xét chọn thầu.

2. Đánh giá hồ sơ dự thầu:

a) Hồ sơ dự thầu sẽ được đánh giá trên cơ sở thang điểm của các chỉ tiêu giao nhận thầu như sau:

- | | |
|---|----------|
| - Năng lực, kinh nghiệm và phương án quản lý: | 40 điểm; |
| - Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ: | 30 điểm; |
| - Giá dự thầu: | 30 điểm. |

Hội đồng đấu thầu có thể chi tiết thêm về thang điểm nhưng không được phép làm thay đổi cơ cấu số điểm theo Quy định trên đây.

b) Việc đánh giá và xếp hạng hồ sơ dự thầu sẽ tiến hành theo hai bước:

- Đánh giá sơ bộ: xem xét hồ sơ dự thầu để sơ tuyển nhà thầu theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

- Đánh giá chi tiết: đánh giá, xếp hạng các đối tượng dự thầu.

3. Xét chọn đối tượng trúng thầu:

a) Hội đồng đấu thầu sẽ họp xét chọn đối tượng trúng thầu căn cứ theo các yêu cầu của hồ sơ dự thầu và tiêu chuẩn đánh giá đã được Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Đánh giá các hồ sơ dự thầu được thực hiện theo các bước sau đây:

- Sử dụng thang điểm đánh giá để cho điểm đối với từng đối tượng dự thầu.

- Mỗi thành viên của Hội đồng đấu thầu đánh giá 01 phiếu riêng, sau đó tổng hợp chung thành 01 bảng để quyết định kết quả xét thầu.

- Trên cơ sở tổng số điểm đã đạt của mỗi đối tượng dự thầu, sẽ xếp hạng thầu để xét chọn đối tượng trúng thầu.

- Kết quả cuộc họp xét chọn thầu phải lập thành biên bản (theo phụ biểu mẫu 10), Chủ tịch Hội đồng đấu thầu và thư ký phải ký tên, đóng dấu vào biên bản, biên bản phải được đóng dấu giáp lai theo quy định. Các hồ sơ có liên quan đến cuộc họp xét chọn thầu phải được lưu kèm theo biên bản để làm cơ sở pháp lý cho việc phê duyệt kết quả chọn thầu.

Điều 16. Gửi yêu cầu đối với chợ đấu thầu, đánh giá sự đáp ứng và thương thảo trực tiếp với nhà thầu đối với trường hợp chỉ định thầu

1. Gửi yêu cầu đối với chợ đấu thầu tới nhà thầu

Theo nội dung tương tự có liên quan như quy định tại khoản 1 Điều 13 tới nhà thầu.

2. Đánh giá sự đáp ứng và thương thảo trực tiếp với nhà thầu

Tương tự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15. Sau khi đánh giá sự đáp ứng của nhà thầu đối với gói thầu, Hội đồng đấu thầu sẽ thương thảo trực tiếp với nhà thầu về các yêu cầu đối với chợ đấu thầu để chọn ra đối tượng được chỉ định thầu.

Điều 17. Thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu đối với trường hợp đấu thầu rộng rãi

1. Đối với chợ loại I: Phải có văn bản chuẩn y của Chủ tịch UBND tỉnh, trước khi Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả đấu thầu.

2. Đối với chợ loại II, III:

a) Sau khi đã đánh giá, xếp hạng và xét chọn được đối tượng trúng thầu,

Hội đồng đấu thầu sẽ trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả đấu thầu, hồ sơ trình gồm có:

- Văn bản báo cáo kết quả đấu thầu. Văn bản phải dự liệu các phát sinh, nêu rõ các phương án xử lý phát sinh, kể cả biện pháp chế tài nếu cần (*các trường hợp phát sinh về tài chính, tranh chấp dân sự, hành chính, ...*);
- Bảng tổng hợp các hồ sơ dự thầu;
- Văn bản đề xuất lựa chọn nhà thầu, kèm thuyết minh về việc lựa chọn ;
- Các nội dung, phương án liên quan đến nội dung quản lý chợ của nhà trúng thầu chợ;
- Các đề xuất xử lý các nội dung về chợ hiện hữu (con người, tài sản,...);
- Các kiến nghị có liên quan.

b) Văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu phải có các nội dung sau: (theo phụ biểu mẫu 13)

- Đơn vị trúng thầu;
- Giá gói thầu;
- Giá trúng thầu;
- Thời gian thực hiện;
- Phương thức thực hiện;
- Hình thức hợp đồng;
- Các nội dung cần lưu ý khác (nếu có).

3. Thời gian phê duyệt:

a) Văn bản chuẩn y của Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện trong thời gian không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Hội đồng đấu thầu.

b) Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Hội đồng đấu thầu, Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt. Riêng đối với chợ loại I phải thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 17 này.

Nếu không đủ hồ sơ hoặc hồ sơ chưa đạt các yêu cầu như đã quy định thì yêu cầu Hội đồng đấu thầu chợ bổ túc cho đủ hoặc giải trình thêm. Thời gian phê duyệt được tính từ khi nộp đầy đủ hồ sơ.

c) Hội đồng đấu thầu bổ sung hồ sơ, giải trình theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện trong thời gian không quá 05 (năm) ngày.

4. Trường hợp không có nhà trúng thầu, trong văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu phải nêu rõ không có nhà thầu nào trúng thầu và hủy đấu thầu để thực

hiện lại việc đấu thầu đúng theo trình tự, thủ tục của Quy định này.

5. Văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu phải được gửi cho Sở Công Thương và Sở Tài chính biết, theo dõi.

Điều 18. Thẩm định và phê duyệt nội dung chỉ định thầu

1. Sau khi thương thảo trực tiếp với nhà thầu về các yêu cầu đối với chợ đấu thầu, Hội đồng đấu thầu sẽ chọn ra đối tượng được chỉ định thầu và có văn bản trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt nội dung chỉ định thầu, hồ sơ trình gồm có:

a) Văn bản báo cáo nội dung chỉ định thầu. Văn bản phải dự liệu các phát sinh, nêu rõ các phương án xử lý phát sinh, kể cả biện pháp chế tài nếu cần (*các trường hợp phát sinh về tài chính, tranh chấp dân sự, hành chính, ...*);

b) Văn bản đề xuất việc chỉ định nhà thầu, kèm thuyết minh về việc chỉ định thầu;

c) Các nội dung, phương án liên quan đến nội dung quản lý chợ của nhà thầu được chỉ định;

d) Các đề xuất xử lý các nội dung về chợ hiện hữu (con người, tài sản, ...);

e) Các kiến nghị có liên quan.

2. Nội dung phê duyệt và thời gian phê duyệt chỉ định thầu tương tự khoản 2, 3 Điều 17 của Quy định này.

Điều 19. Thông báo kết quả đấu thầu, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Sau khi kết quả đấu thầu (hoặc chỉ định thầu) được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, Hội đồng đấu thầu chợ có trách nhiệm công bố và thông báo kết quả đấu thầu (hoặc chỉ định thầu) trong thời hạn chậm nhất là 05 (năm) ngày kể từ ngày Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả đấu thầu (hoặc chỉ định thầu).

2. Hội đồng đấu thầu có văn bản chính thức mời đối tượng trúng thầu (hoặc chỉ định thầu) đến thương thảo hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng. Văn bản thông báo trong thời hạn chậm nhất là 07 (bảy) ngày kể từ ngày Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả đấu thầu (hoặc chỉ định thầu).

3. Trong thông báo kết quả đấu thầu không phải giải thích lý do đối với nhà thầu không trúng thầu.

4. Những khiếu nại liên quan đến công tác đấu thầu chỉ có hiệu lực 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố kết quả trúng thầu.

Điều 20. Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và ký kết hợp đồng giao nhận thầu

1. Trong vòng 14 (mười bốn) ngày sau khi nhận được quyết định công nhận trúng thầu, đối tượng trúng thầu phải tiến hành thương thảo với Hội đồng đấu thầu để hoàn thiện hợp đồng và thực hiện việc ký kết hợp đồng giao nhận thầu với UBND huyện.

2. Việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu phải dựa trên cơ sở sau đây:

a) Kết quả đấu thầu đã được duyệt;

b) Mẫu hợp đồng đã điền các thông tin cụ thể của gói thầu;

c) Các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;

d) Các nội dung nêu trong hồ sơ dự thầu và giải thích làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);

e) Các nội dung cần được thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu.

3. Kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng là cơ sở để Chủ tịch UBND huyện và nhà thầu tiến hành ký kết hợp đồng (theo phụ biểu mẫu 14).

4. Nếu đối tượng trúng thầu không đến (mà không có lý do chính đáng) hoặc việc thương thảo, hoàn thiện hợp đồng không thành thì Hội đồng đấu thầu báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét việc lựa chọn nhà thầu kế tiếp trong danh sách xếp hạng. Trường hợp các nhà thầu xếp hạng tiếp theo cũng không đáp ứng yêu cầu thì báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

5. Trong trường hợp đơn vị trúng thầu chưa có chức năng kinh doanh và quản lý chợ thì phải tiến hành đăng ký kinh doanh bổ sung ngay trước khi tiến hành ký kết hợp đồng giao nhận thầu.

Điều 21. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Tiền ký quỹ để bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ là 10% (mười phần trăm) trên giá trúng thầu; doanh nghiệp trúng thầu phải nộp số tiền ký quỹ này vào một tài khoản do Hội đồng đấu thầu ấn định để bảo đảm cho việc thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ. Số tiền ký quỹ trên sẽ được trả lại cho đối tượng trúng thầu sau khi thanh lý hợp đồng giao nhận thầu chợ.

2. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng là thời gian giao thầu quản lý chợ ghi trong hợp đồng giao thầu.

3. Nhà thầu không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực.

Điều 22. Về thay đổi chỉ tiêu nhận thầu

Trong quá trình thực hiện hợp đồng giao nhận thầu chợ, nếu có những yếu tố biến động khách quan làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu giao thầu như: hoa chi,

lệ phí đất công, tiền bãi giữ xe, nhà vệ sinh, quy mô của chợ thay đổi và các yếu tố khác có liên quan thì các chỉ tiêu đã giao nhận thầu sẽ được hai bên xem xét và thỏa thuận điều chỉnh lại cho phù hợp với tình hình, điều kiện mới.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG ĐẤU THẦU

Điều 23. Hội đồng đấu thầu tại các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa

1. UBND huyện ban hành quyết định thành lập Hội đồng đấu thầu (*theo phụ biểu mẫu 1*).

2. Hội đồng đấu thầu có thể được thành lập riêng cho từng chợ hoặc thành lập chung để thực hiện công tác đấu thầu quản lý chợ trên địa bàn.

3. Thành phần Hội đồng đấu thầu:

a) Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách khối kinh tế là Chủ tịch Hội đồng đấu thầu.

b) Trưởng phòng hoặc Phó phòng Công Thương là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng đấu thầu.

c) Trưởng phòng hoặc Phó phòng Tài chính-Kế hoạch là Phó Chủ tịch Hội đồng đấu thầu.

d) Thủ trưởng các đơn vị: phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Quản lý đô thị, phòng Nội vụ, phòng Tư pháp, Chi cục Thuế, UBND xã/phường/thị trấn có chợ đấu thầu tham gia với tư cách là thành viên Hội đồng đấu thầu.

e) Hội đồng đấu thầu được trưng tập một số cán bộ để thành lập tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng đấu thầu trong công tác đấu thầu, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Trong hoạt động, Hội đồng đấu thầu sử dụng con dấu của UBND huyện khi Chủ tịch Hội đồng ký tên hoặc sử dụng con dấu của phòng Công Thương khi Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký tên hoặc sử dụng con dấu của phòng Tài chính-Kế hoạch khi Phó Chủ tịch Hội đồng ký tên.

6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng đấu thầu được sử dụng từ nguồn phí tổ chức đấu thầu do Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch dự toán, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng đấu thầu

1. Nhiệm vụ:

a) Lập hồ sơ và tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo về đấu thầu chợ loại I;

b) Lập và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu chợ loại I sau khi có ý kiến chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ;

c) Lập và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu chợ loại II và III ;

d) Thông báo việc đấu thầu;

đ) Hướng dẫn thủ tục, thu nhận hồ sơ, thu phí dự đấu thầu và tiền ký quỹ bảo đảm dự đấu thầu của đối tượng dự đấu thầu;

e) Cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến các chợ đấu thầu cho đối tượng dự đấu thầu;

f) Tổ chức gọi thầu, mở thầu và báo cáo kết quả đấu thầu cho Chủ tịch UBND huyện theo quy định;

g) Trình Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả trúng thầu và sau đó ra thông báo công nhận đối tượng trúng thầu;

h) Trình và tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ định thầu đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7;

i) Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và trình ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

a) Hội đồng đấu thầu có quyền yêu cầu các phòng, ban, UBND cấp xã, Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng báo cáo kịp thời và thực hiện các công việc có liên quan đến việc đấu thầu quản lý chợ;

b) Được quyền huy động một số cán bộ, chuyên viên giúp việc từ các cơ quan, đơn vị tham gian Hội đồng đấu thầu;

c) Được sử dụng và quyết toán kinh phí được cấp phục vụ cho công tác đấu thầu quản lý chợ theo đúng mục đích, chế độ quy định hiện hành của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Điều 25. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đấu thầu

1. Hội đồng đấu thầu làm việc theo nguyên tắc tập thể biểu quyết theo đa số; trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì kết quả thuộc về bên nào có phiếu của Chủ tịch Hội đồng.

2. Các cuộc họp mở thầu, xét đối tượng trúng thầu phải có ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó Chủ tịch Hội đồng đấu thầu chủ trì cuộc họp.

Chương V

QUẢN LÝ CHỢ ĐÃ ĐẤU THẦU

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp trúng thầu quản lý chợ và doanh nghiệp được chỉ định thầu

1. Công tác quản lý chợ:

a) Xây dựng cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý chợ (hoặc khi có sự thay đổi Ban điều hành chợ) báo cáo cho UBND cấp xã và UBND huyện nơi có chợ;

b) Thu phí và quản lý chợ suốt 24/24 giờ mỗi ngày, đồng thời chịu trách nhiệm trang trải các chi phí phát sinh cho hoạt động của bộ máy quản lý chợ;

c) Thực hiện xây dựng và quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh tại chợ theo nội quy chợ được UBND huyện phê duyệt và các quy định của pháp luật;

d) Thực hiện xây dựng phương án sắp xếp ngành, hàng tại chợ trình UBND huyện phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và UBND cấp xã trong việc quản lý, sắp xếp các hộ kinh doanh trong phạm vi chợ cho phù hợp với các yêu cầu về văn minh thương mại và theo phương án sắp xếp ngành, hàng tại chợ đã được UBND huyện phê duyệt;

e) Phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc những đối tượng mua, bán tại chợ thực hiện đúng, đầy đủ nội quy chợ và các quy định của Nhà nước về hoạt động chợ;

g) Bảo quản, duy tu thường xuyên các cơ sở vật chất của chợ và đề xuất UBND huyện xét duyệt và tổ chức thực hiện các công trình sửa chữa lớn, để bảo đảm hoạt động của chợ được an toàn, văn minh, hiệu quả;

h) Hàng tháng phải thực hiện báo cáo tình hình kinh doanh buôn bán tại chợ, biến động thị trường, giá cả tại địa bàn chợ, an ninh trật tự và những vấn đề khác có liên quan đến hoạt động của chợ cho các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật;

i) Phát hiện và đề xuất xử lý với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các trường hợp kinh doanh vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật;

k) Tuân thủ các quy định của Nhà nước về kinh doanh khai thác và quản lý chợ, sử dụng lao động, kế hoạch kinh doanh, phương án tài chính, phương án đầu tư sửa chữa, nâng cấp chợ và các quy định của hợp đồng giao nhận thầu;

l) Sau khi được giao nhận thầu, có trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường đối với các thiệt hại xảy ra tại chợ (nếu có) trong thời gian thực hiện hợp đồng giao nhận thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

2. Các khoản thu tại chợ:

a) Đối tượng nhận thầu quản lý chợ chỉ được phép thu các khoản thu, các loại phí theo quy định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các khoản thu hộ của các đơn vị khác như điện, nước, thu gom rác... theo hợp đồng thỏa thuận của các đơn vị có liên quan.

b) Thông báo công khai các khoản, mục thu theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu.

c) Được tổ chức thu đúng các khoản thu từ hoạt động chợ theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu và quy định của pháp luật, đồng thời có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật đối với các khoản thu từ hoạt động chợ (hoa chi, tiền đất công, bãi giữ xe, nhà vệ sinh, thu khác).

3. Nghĩa vụ về thuế:

a) Phải thực hiện chế độ quyết toán, báo cáo tài chính và hoàn thành nghĩa vụ thuế theo các quy định của pháp luật;

b) Việc thu phí phải sử dụng các phiếu thu theo mẫu đã đăng ký với cơ quan thuế; phải lưu giữ đầy đủ các sổ sách kế toán thu, chi và các chứng từ theo quy định của Nhà nước, đồng thời đăng ký với cơ quan thuế theo đúng chế độ hiện hành.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤU THẦU, KINH DOANH KHAI THÁC, QUẢN LÝ CHỢ

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chuẩn y kế hoạch đấu thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và kết quả đấu thầu đối với chợ loại I

b) Chỉ đạo, điều hành các sở, ban, ngành và UBND huyện trong việc đấu thầu quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan:

a) Chủ trì thực hiện các công tác quản lý nhà nước theo chuyên ngành được phân công.

b) Phối hợp UBND huyện hướng dẫn Hội đồng đấu thầu thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục đấu thầu chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa:

a) Chỉ đạo Hội đồng đấu thầu thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục đấu thầu chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Hướng dẫn các đối tượng dự đấu thầu, các doanh nghiệp được chỉ định thầu, các phòng, ban trực thuộc thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Quy định đấu thầu quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Ra Quyết định công nhận kết quả đấu thầu.

d). Chịu trách nhiệm trong trường hợp chi định thầu đối với các trường hợp quy định tại Điều 7.

4. Các phòng, ban cấp huyện:

a) Trách nhiệm của Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế

- Có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện trong việc tổ chức đấu thầu chợ, quản lý hành chính Nhà nước đối với các chợ đã đấu thầu.

- Phối hợp với UBND cấp xã và Ban điều hành chợ đã đấu thầu nghiên cứu quy hoạch và tổ chức sắp xếp việc kinh doanh trong và chung quanh khu vực chợ, bảo đảm tốt các yêu cầu về vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ tại khu vực chợ;

- Có kế hoạch kiểm tra thường xuyên các hoạt động của các Ban điều hành chợ được giao thầu cũng như tình hình kinh doanh của các thương nhân tại chợ để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật;

- Tham mưu cho UBND huyện giải quyết các khiếu nại, tố cáo của các thương nhân đối với Ban điều hành chợ và các tranh chấp giữa các thương nhân kinh doanh tại chợ, mà Ban điều hành chợ và UBND cấp xã không hòa giải và giải quyết được;

- Tổ chức phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của chợ;

- Tổng hợp tình hình, báo cáo cho UBND huyện về hoạt động của các chợ đấu thầu; phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp, đề nghị Sở Công Thương tổ chức đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ chuyên môn và quản lý cho các đối tượng được giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn.

b) Trách nhiệm của Phòng Tài chính-Kế hoạch:

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế, Chi cục Thuế trong việc tổ chức đấu thầu, chịu trách nhiệm chính trong việc xác định giá mời thầu để làm cơ sở cho công tác đấu thầu, đồng thời tiến hành kiểm tra và hướng dẫn Ban điều hành chợ đã giao thầu thực hiện việc thu, chi đúng theo các quy định tài chính hiện hành.

c) Trách nhiệm của Chi cục Thuế:

Chi cục Thuế hướng dẫn các đối tượng và thương nhân kinh doanh tại chợ thực hiện nghĩa vụ thuế theo đúng quy định pháp luật.

d) Trách nhiệm của các phòng, ban có liên quan:

Thực hiện các công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn đã được phân công.

5. Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn:

a) UBND cấp xã có chợ đấu thầu có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng của cấp huyện trong công tác tổ chức đấu thầu.

b) Trong công tác quản lý Nhà nước các chợ được giao thầu, UBND xã,

phường, thị trấn chịu trách nhiệm chính trong việc hỗ trợ Ban điều hành chợ duy trì tốt trật tự an ninh tại khu vực trong cũng như chung quanh chợ, giúp đỡ Ban điều hành chợ giải quyết các tranh chấp khiếu kiện trong phạm vi thẩm quyền.

Chương VII

KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 28. Kiểm tra về đấu thầu

1. UBND huyện quyết định việc kiểm tra công tác đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ và xử lý các vi phạm trong trường hợp có phát sinh.
2. Các cơ quan chức năng và UBND cấp xã có chợ đấu thầu thực hiện chức năng kiểm tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được UBND huyện phân công.
3. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm làm sai lệch kết quả đấu thầu, Hội đồng đấu thầu có trách nhiệm kiến nghị xử lý, hủy bỏ kết quả đấu thầu và tiến hành tổ chức đấu thầu lại.

Điều 29. Xử lý vi phạm

1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;
2. Doanh nghiệp dự thầu không được nhận lại tiền ký quỹ dự thầu trong các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Quy định này.
3. Nếu doanh nghiệp vi phạm Quy định đấu thầu thì tùy theo mức độ có thể bị loại khỏi danh sách dự thầu hoặc không được tham gia bất kỳ cuộc đấu thầu nào trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 03 (ba) năm.
4. Doanh nghiệp trúng thầu quản lý chợ, trong thời gian khai thác theo hợp đồng, nếu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình đã được quy định tại Điều 26, đã bị xử lý mà vẫn còn tái phạm thì UBND huyện đã thực hiện ký hợp đồng giao thầu chợ có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và tổ chức đấu thầu lại.
5. Trường hợp Nhà nước thu hồi chợ trước thời hạn theo hợp đồng giao nhận thầu chợ, thì Nhà nước sẽ bồi thường thiệt hại cho nhà thầu; mức bồi thường được tính cho thời gian còn lại của hợp đồng, cụ thể: mỗi năm còn lại của hợp đồng sẽ được bồi thường bằng mức lợi nhuận bình quân hàng năm sau thuế của các năm trước. Trường hợp các năm trước đó, nhà thầu chưa có lợi nhuận thì Nhà nước sẽ hoàn trả lại số tiền nộp trúng thầu tương đương với thời gian còn lại của hợp đồng giao nhận thầu.

Điều 30. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

1. Ban điều hành chợ và UBND cấp xã thực hiện hòa giải và giải quyết

những khiếu nại, tố cáo phát sinh ở chợ trong phạm vi thẩm quyền do pháp luật quy định.

2. Tất cả khiếu nại, tố cáo có liên quan đến đấu thầu chợ quản lý chợ được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Giám đốc các sở, ban, ngành có liên quan; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và những nội dung liên quan trong Quy định có kế hoạch, phối hợp, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc hoặc Chính phủ có ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung của Quy định này, giao Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đề xuất, báo cáo kịp thời những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp yêu cầu phát triển, trình UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :/QĐ-UBND

....., ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng đấu thầu chợ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
 Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/...../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đấu thầu chợ thuộc địa bàn huyện/thành phố/thị xã, gồm các thành viên sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông/Bà Phó Chủ tịch UBND huyện/thành phố/thị xã,
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Ông/Bà TP. Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế,
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông/Bà TP. Phòng Tài chính-Kế hoạch,
4. Các ủy viên Hội đồng:
 - Ông/Bà TP. Phòng Tài nguyên-Môi trường,
 - Ông/Bà TP. Phòng Quản lý đô thị,
 - Ông/Bà TP. Phòng Nội vụ,
 - Ông/Bà TP. Phòng Tư pháp,
 - Ông/Bà Chi cục trưởng Chi cục thuế
 -,
 - Ông/Bà Chủ tịch UBND xã

(chợ đấu thầu trên địa bàn nào thì Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn đó tham gia với tư cách ủy viên Hội đồng),

Điều 2. Hội đồng đấu thầu chợ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/...../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND huyện/thành phố/thị xã, Trưởng các phòng: Công Thương/Kinh tế, Tài chính-Kế hoạch, Tài nguyên-Môi trường, Quản lý đô thị, Nội vụ, Tư pháp,..., Chủ tịch UBND xã; các Ông/Bà có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở: Công Thương và Tài chính;
- Lưu: VT,

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :...../QĐ-UBND , ngày.....tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc Hội đồng đấu thầu chợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
 Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/...../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Chuyên viên giúp việc Hội đồng đấu thầu chợ thuộc địa bàn huyện/thành phố/thị xã, gồm các thành viên sau đây:

1. Ông/Bà: Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế, Tổ trưởng;
2. Ông/Bà: Phòng Tài chính-Kế hoạch, Tổ viên;
3. Ông/Bà: Phòng Tài nguyên-Môi trường, Tổ viên;
4. Ông/Bà: Phòng Quản lý đô thị, Tổ viên;
5. Ông/Bà: Văn phòng UBND huyện/thị xã/thành phố, Tổ viên;
6. Ông/Bà: Văn phòng UBND huyện/thị xã/thành phố, Tổ viên;
7. Ông/Bà: UBND xã, Tổ viên
8. Ông/Bà Ban quản lý chợ, Tổ viên.
9. Ông/Bà

(chợ đấu thầu trên địa bàn nào thì UBND huyện/thị xã/thành phố, UBND xã, phường, thị trấn và Ban quản lý chợ đó cử cán bộ tham gia với tư cách tổ viên),

Điều 2. Tổ Chuyên viên giúp việc Hội đồng đấu thầu chợ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo yêu cầu của Hội đồng đấu thầu chợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND huyện/thị xã/thành phố, Trưởng các phòng: Công Thương/Kinh tế, Tài chính-Kế hoạch, Tài nguyên-Môi trường, Quản lý đô thị, Chủ tịch UBND xã; Ban quản lý chợ ... các Ông/Bà có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở: Công Thương và Tài chính;
- Lưu: VT,

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/ THÀNH PHỐ
TỔ CHUYÊN VIÊN GIÚP VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :...../BB-HĐXCT

....., ngày.....tháng.....năm ...

BIÊN BẢN

V/v khảo sát hiện trạng chợ

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/...../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số/.../QĐ-UBND ngày/...../... của UBND huyện/thành phố/thị xã về Quyết định thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng đấu thầu chợ;

Hôm nay, ngày tháng năm....., vào lúc....., Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng đấu thầu gồm:

Ông/Bà: Chức vụ: Phòng Công Thương/Kinh tế - Tổ trưởng

2. Ông/Bà: Chức vụ: Phòng Tài chính-Kế hoạch;
3. Ông/Bà: Chức vụ: Phòng Tài nguyên-Môi trường;
4. Ông/Bà: Chức vụ: Phòng Quản lý đô thị;
5. Ông/Bà: Chức vụ: Văn phòng HĐND và UBND huyện
6. Ông/Bà: Chức vụ:
7. Ông/Bà: Chức vụ: UBND xã ...
8. Ông/Bà: Chức vụ: Ban Quản lý chợ

Cùng tiến hành khảo sát thực trạng hoạt động của chợ, địa điểm tại ghi nhận một số nội dung như sau:

I. VỀ QUY MÔ:

1. Diện tích chợ:

Tổng diện tích: m²

- a) Diện tích nhà lồng :
- b) Diện tích mặt bằng xung quanh (ngoài phạm vi nhà lồng):
- c) Diện tích chiếm dụng lề đường: (ghi rõ tên đường bị chiếm dụng).....

2. Cấu trúc xây dựng chợ:

- a) Cấu trúc xây dựng nhà lồng: (mô tả chi tiết, vật liệu xây dựng chợ).....
- b) Năm xây dựng:, Năm sửa chữa lớn (nếu có).....
- c) Các hạng mục cần sửa chữa, xây dựng mới (ghi rõ diện tích)

II. VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

1. Thương nhân kinh doanh tại chợ:

Tổng số thương nhân kinh doanh tại chợ (hộ kinh doanh):

a) Có giấy phép kinh doanh:.....người. Mức thu bình quân:/01 tháng/ thương nhân.

b) Không có giấy phép kinh doanh: người. Mức thu bình quân/01 tháng/ người.

(Ghi rõ từng khoản thu như: thuế, hoa chi, vệ sinh, bảo vệ...)

2. Ngành hàng, mặt hàng kinh doanh:

STT	Các ngành hàng, mặt hàng	Số hộ kinh doanh	
		Thường xuyên	Không thường xuyên
1	Lương thực – Nông sản		
2	Thực phẩm tươi sống		
3	Thực phẩm công nghệ		
4	Bách hóa tổng hợp		
5	Dịch vụ		
		
	<u>Tổng cộng</u>		

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, NHÂN SỰ:

Nhiệm vụ/ chức vụ	Số người	Mức thu nhập	Chế độ chính sách
.....

IV. VỀ CÔNG TÁC VỆ SINH, KHO BÃI, PCCC, TRẬT TỰ AN NINH:

1. Vệ sinh:
2. Kho, bãi:
3. Phòng cháy chữa cháy:
4. Trật tự- an ninh tại chợ:

V. VIỆC THU, CHI TẠI CHỢ:

1. Thu:

Các khoản thu	Mức thu	Số thu
.....
Tổng thu:		

2. Chi:

Các khoản chi	Mức chi	Số chi
.....
Tổng chi:		

VI. NỢP NGÂN SÁCH:

1. Số tiền nộp ngân sách của Ban quản lý chợ trong 03 năm gần nhất, trong đó ghi rõ số tiền từng năm cụ thể.

2. Đối với những chợ đã giao thầu:..... đồng/01 năm.

VII. NHẬN XÉT, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ:

.....

Công tác khảo sát hiện trạng chợ kết thúc vào lúc cùng ngày. Biên bản được thông qua các thành viên dự khảo sát, biên bản được lập thành bản, mỗi đơn vị giữ 01 bản./.

Đ/d P.CÔNG
THƯƠNG/KINH TẾ
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d P.TÀI CHÍNH-KH
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d P.TÀI NGUYÊN-MT
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d BAN Q.LÝ CHỢ
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d UBND XÃ, PHƯỜNG
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

Đ/d
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG THƯƠNG/KINH TẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :...../ TTr-CT

....., ngày.....tháng.....năm ...

TỜ TRÌNH

**V/v xác định các yêu cầu cơ bản đối với chợ đấu thầu
và tiêu chuẩn để đánh giá xét chọn thầu.**

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/.../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Biên bản khảo sát hiện trạng chợ số ngày do Tổ chuyên viên giúp việc Hội đồng đấu thầu chợ thực hiện, Phòng Công Thương/Kinh tế đã phối hợp với phòng Tài chính-Kế hoạch, xác định các yêu cầu cơ bản đối với chợ đấu thầu và xây dựng tiêu chuẩn để đánh giá xét chọn thầu như sau:

I. CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI CHỢ ĐẤU THẦU:**1. Về tổ chức quản lý chợ :**

- Nhân sự: Yêu cầu về số người làm việc, nhiệm vụ, mức thu nhập, chế độ chính sách đối với họ...

- Tổ chức quản lý : Phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, kho bãi, trật tự an ninh tại chợ, công tác PCCC,

2. Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ:

- Quy định rõ các hạng mục cần bảo quản, duy tu, sửa chữa, dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện.

- Việc sửa chữa đề cập ở đây là các sửa chữa nhỏ do bên trúng thầu phải tự lo chi phí, vì vậy cần quy định rõ mức độ nào được xem là sửa chữa nhỏ tùy thuộc vào đặc điểm, quy mô của từng chợ.

3. Giá mời thầu : đồng/năm.

Đây là giá khởi điểm mà bên mời thầu đưa ra để thực hiện việc đấu thầu trên cơ sở khảo sát tình hình hoạt động của chợ.

4. Thời hạn giao thầu: từ 03-05 năm**5. Phí dự đấu thầu:****6. Tiền ký quỹ dự thầu: 3% giá mời thầu****7. Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% trên giá trúng thầu****8. Tiến độ, thời gian tổ chức đấu thầu:****9. Kế hoạch chi tiết thực hiện đấu thầu:****10. Một số nội dung có liên quan khác:****II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ XÉT CHỌN THẦU:****1. Năng lực, kinh nghiệm và phương án quản lý chợ (40 điểm)****a) Năng lực, kinh nghiệm quản lý chợ (10 điểm)**

- Kết quả hoạt động kinh doanh của nhà thầu trong 3 năm gần nhất (các báo cáo tài chính, báo cáo thuế....)

- Hiệu quả kinh tế, xã hội của các công trình tương tự mà nhà thầu đã thực hiện trong vòng 3 năm gần nhất.

- Số lượng, trình độ; mức lương và các chế độ xã hội khác của đội ngũ nhân viên hiện có của nhà thầu.

- Mức độ phù hợp về trình độ quản lý hiện tại của nhà thầu đối với yêu cầu quản lý chợ.

b) Phương án quản lý chợ: (30 điểm)

- Kế hoạch, sơ đồ tổ chức, sắp xếp, bố trí chợ (các ngành hàng, điểm kinh doanh)

- Kế hoạch bố trí nhân sự quản lý chợ.

- Kế hoạch tổ chức thu các loại phí.

- Kế hoạch tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ.

- Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, an ninh tại chợ, an toàn giao thông.

2. Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ: (30 điểm)

Các hạng mục, kinh phí, thời gian bảo quản, duy tu, sửa chữa.

a) Không có kế hoạch: 0 điểm

b) Có kế hoạch:

- Chung chung: 5- 15 điểm.

- Cụ thể, chi tiết: 20- 30 điểm

3. Giá dự thầu: (30 điểm)

- Đây là số tiền mà nhà thầu dự kiến hàng tháng phải nộp cho bên mời thầu để nộp về ngân sách Nhà nước và được ghi trong hồ sơ dự thầu (có kèm thuyết minh).

- Tùy thuộc vào quy mô của từng chợ, mà việc quy định thang điểm chi tiết cho giá dự thầu ở các chợ sẽ khác nhau.

- Ví dụ có thể quy định theo cách sau:

• Nếu nhà thầu đưa ra giá dự thầu bằng với giá mời thầu mà Hội đồng đấu thầu quy định thì sẽ được 15 điểm (điểm trung bình)

• Nếu nhà thầu nào đưa ra giá thầu cao hơn giá mời thầu cứ 1.000.000 đồng/1 tháng hoặc năm (số tiền này tùy thuộc vào quy mô chợ mà có thể cao hoặc thấp hơn) thì sẽ được cộng thêm 5 điểm mỗi lần với mức độ tương ứng.

Kính trình Thường trực UBND huyện/thành phố/thị xã ... xem xét, phê duyệt./.

TRƯỞNG PHÒNG

(ký tên, đóng dấu & ghi họ tên)

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Chủ tịch Hội đồng đấu thầu;
- Các Sở: Công Thương, Tài chính;
- Phòng TCKH;
-
- Lưu: VT.

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ .. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG ĐẤU THẦU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :...../TB-HĐXCT

....., ngày.....tháng.....năm ...

THÔNG BÁO**V/v tổ chức đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.....**

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/.../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số/.../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND huyện/thành phố/thị xã về thành lập Hội đồng đấu thầu chợ;

Thực hiện Quyết định số/.../QĐ-UBND ngày .../.../... của Chủ tịch UBND huyện/thành phố/thị xã về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu chợ, Hội đồng đấu thầu thông báo:

1. Đơn vị mời đấu thầu:

- Tên:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax:

2. Chợ đấu thầu:

- Tên chợ:
- Địa chỉ:
- Tổng diện tích:..... m², trong đó:
 - Trong nhà lồng: m².
 - Ngoài nhà lồng:..... m².
- Số lượng thương nhân kinh doanh tại chợ :, trong đó:
 - Có giấy phép kinh doanh: người.
 - Không có giấy phép kinh doanh:..... người.

3. Đối tượng tham gia đấu thầu:

Các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã 100% vốn Việt Nam được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật; hạch toán kinh tế độc lập; không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả hay đang trong quá trình giải thể.

4. Nơi mua, tìm hiểu hồ sơ mời thầu:**5. Nơi nộp hồ sơ dự thầu:**

6. Giá mời thầu: đồng/năm.
 7. Thời gian giao thầu: năm (từ 03 đến 05 năm).
 8. Tiêu chuẩn xét thầu: (100 điểm).

- Năng lực, kinh nghiệm và phương án quản lý (40 điểm).
- Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ (30 điểm).
- Giá dự thầu (30 điểm).

Đối tượng trúng thầu là nhà thầu có tổng số điểm cao nhất.

9. Giá của hồ sơ mời thầu : đồng/bộ

10. Phí đấu thầu:

11. Tiền ký quỹ bảo đảm dự đấu thầu: đồng (3% giá mời thầu)

- Số tiền này sẽ được hoàn trả cho đối tượng không trúng thầu trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày công bố kết quả đấu thầu.

- Đối với đối tượng trúng thầu thì số tiền này sẽ được chuyển sang số tiền ký quỹ để bảo đảm thực hiện hợp đồng giao nhận thầu.

12. Tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% trên giá trúng thầu

13. Thời hạn nộp hồ sơ dự thầu: từ ngày đến ngày

14. Ngày niêm yết danh sách đối tượng dự thầu: tại

15. Thời gian mở thầu: ngày tại

16. Các nội dung có liên quan khác:.....

TM. HỘI ĐỒNG ĐẤU THẦU

(ký tên, đóng dấu & ghi họ tên)

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các Sở: Công Thương, Tài chính;
-
- Lưu: VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
DỰ ĐẦU THẦU KINH DOANH, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ ...

Kính gửi: Hội đồng đấu thầu chợ huyện/thành phố/thị xã ...

Tên nhà thầu:.....

Tên giao dịch:.....

Tên viết tắt:.....

Giấy chứng nhận ĐKKD:..... do
cấp ngày tháng năm.....

Địa chỉ trụ sở giao dịch chính:.....

Điện thoại :..... Fax:..... Website/E- mail:.....

Tài khoản:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ
:.....

Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu các điều kiện cũng như các thông tin liên quan đến chợ mà Hội đồng đấu thầu đã đưa ra trong hồ sơ mời thầu, chúng tôi xin đăng ký tham gia đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ

Chúng tôi xác nhận rằng các bản phụ lục gửi kèm theo là một phần trong hồ sơ dự thầu của chúng tôi.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và chính xác của các hồ sơ dự thầu.

Nếu được xét chọn trúng thầu, chúng tôi cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của bên mời thầu và các quy định của pháp luật có liên quan./.

TÊN NHÀ THẦU

(Người đại diện theo pháp luật
ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

1. Bản sao GCN ĐKKD;
2. Bản sao CMND, hộ khẩu của người đại diện theo pháp luật;
3. Đơn kê khai năng lực kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;
4. Phương án tổ chức quản lý chợ;
5. Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ;
6. Bản thuyết minh giá dự thầu;

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN KÊ KHAI
V/v năng lực kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của nhà thầu trong 3 năm gần nhất (đính kèm báo cáo tài chính, báo cáo thuế năm)

.....
.....
.....
.....

2. Hiệu quả kinh tế, của các công trình tương tự mà nhà thầu đã thực hiện trong vòng 3 năm gần nhất.

.....
.....
.....
.....

3. Số lượng, trình độ; mức lương và các chế độ xã hội khác của đội ngũ nhân viên hiện có của nhà thầu.

.....
.....
.....
.....

4. Mức độ phù hợp về trình độ quản lý hiện tại của nhà thầu đối với yêu cầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

.....
.....
.....
.....

Tôi cam kết những nội dung nêu trên là sự thật, chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

TÊN NHÀ THẦU
(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ

1. Kế hoạch, sơ đồ tổ chức, sắp xếp, bố trí chợ (các ngành hàng, điểm kinh doanh)

.....
.....

2. Kế hoạch bố trí nhân sự quản lý chợ

Nhiệm vụ/ chức vụ	Số người	Mức thu nhập	Chế độ chính sách
.....

3. Kế hoạch tổ chức thu các loại phí

Các khoản thu	Mức thu	Số hộ/ người	Thành tiền	Cách thức thu
.....
TỔNG THU:				

4. Kế hoạch tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ

- Dịch vụ kho, bãi:
- Dịch vụ bảo vệ hàng hóa qua đêm:
- Dịch vụ vận chuyển, khuân vác hàng hóa:
- Các dịch vụ khác:

5. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy, trật tự, an ninh tại chợ, an toàn giao thông

.....
.....
.....

Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ và chính xác các nội dung nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đăng ký./.

TÊN NHÀ THÀU

(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

KẾ HOẠCH BẢO QUẢN, DUY TU, SỬA CHỮA CHỢ

1. Kế hoạch bảo quản, duy tu:

.....
.....
.....

Các hạng mục	Thời gian thực hiện (bao lâu thực hiện 01 lần)	Kinh phí (đồng)	Cách thực hiện
.....

2. Kế hoạch nâng cấp sửa chữa:

.....
.....
.....

Các hạng mục	Thời gian thực hiện xong	Kinh phí	Cách thực hiện

3. Ngoài các nội dung trên, chúng tôi cam kết thực hiện các công tác sửa chữa đột xuất (nếu có) theo đúng quy định khi có phát sinh nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, trật tự, tính mạng tài sản người tham gia mua bán tại chợ.

Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ và chính xác các nội dung nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đăng ký./.

TÊN NHÀ THẦU
(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢN THUYẾT MINH GIÁ DỰ THẦU

1. Giá dự thầu:..... đồng (viết bằng chữ:.....)

2. Thuyết minh:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
..

TÊN NHÀ THẦU
(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG ĐẤU THẦU Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :...../BB-HĐXCT , ngày.....tháng.....năm ...

BIÊN BẢN

V/v cuộc họp mở thầu chợ

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/.../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số/.../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND huyện/thành phố/thị xã về thành lập Hội đồng đấu thầu chợ;

Hôm nay, ngày tháng..... năm....., vào lúc, tại, Hội đồng đấu thầu chợ tiến hành công khai việc mở thầu để từ đó xét chọn nhà thầu có đủ điều kiện và năng lực thực hiện việc kinh doanh khai thác và quản lý chợ.....

A. THÀNH PHẦN THAM GIA:

I. Hội đồng đấu thầu:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông/Bà Phó Chủ tịch UBND huyện/thành phố/thị xã ...,
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Ông/Bà TP. Phòng Công Thương/Kinh tế,
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông/Bà TP. Phòng Tài chính-Kế hoạch
4. Các ủy viên Hội đồng:
 - Ông/Bà TP. Phòng Tài nguyên-Môi trường,
 - Ông/Bà TP. Phòng Quản lý đô thị,
 - Ông/Bà TP. Phòng Nội vụ,
 - Ông/Bà TP. Phòng Tư pháp,
 - Ông/Bà Chi cục trưởng Chi cục thuế
 -,
 - Ông/Bà Chủ tịch UBND xã
5. Thư ký cuộc họp: Ông/Bà

II. Các đối tượng dự thầu

1. Ông/Bà:..... Đại diện cho (nhà thầu).....
2. Ông/Bà:..... Đại diện cho (nhà thầu)
3.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP :

1. Ghi lại đầy đủ nội dung các bước đã tiến hành tại cuộc họp
2. Tóm tắt nội dung của tất cả các hồ sơ dự thầu trên cơ sở bảo đảm các nội dung sau:

- a) Năng lực, kinh nghiệm quản lý.
- b) Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ.
- c) Giá dự thầu.

Cuộc họp mở thầu đã được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và kết thúc vào lúc cùng ngày.

Biên bản này được lập thành..... bản, đã đọc lại cho tất cả các thành viên tham gia cuộc họp cùng nghe và ký tên./.

HỘI ĐỒNG ĐẦU THẦU
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ&tên)

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

CÁC ĐỐI TƯỢNG DỰ THẦU
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG ĐẤU THẦU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số :...../BB-HĐXCT , ngày.....tháng.....năm ...

BIÊN BẢN

V/v cuộc họp xét chọn thầu chợ

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/.../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số/.../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND huyện/thành phố/thị xã..... về việc thành lập Hội đồng đấu thầu chợ

Căn cứ Tờ trình số/TTr-KT của phòng Công thương/Kinh tế ngày .../.../... về việc xác định các yêu cầu cơ bản đối với chợ đấu thầu và tiêu chuẩn đánh giá xét chọn thầu chợ

Căn cứ biên bản cuộc họp mở thầu số ngày

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., vào lúc....., tại....., Hội đồng đấu thầu chợ tiến hành đánh giá, xét chọn nhà thầu có đủ điều kiện và năng lực thực hiện việc kinh doanh khai thác và quản lý chợ.....

I. THÀNH PHẦN THAM GIA:

Hội đồng đấu thầu:

1. Chủ tịch Hội đồng: Ông/Bà Phó Chủ tịch UBND huyện/thành phố/thị xã, Chủ trì
2. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Ông/Bà TP. Phòng Công Thương/Kinh tế,
3. Phó Chủ tịch Hội đồng: Ông/Bà TP. Phòng Tài chính-Kế hoạch
4. Các ủy viên Hội đồng:
 - Ông/Bà TP. Phòng Tài nguyên-Môi trường,
 - Ông/Bà TP. Phòng Quản lý đô thị,
 - Ông/Bà TP. Phòng Nội vụ,
 - Ông/Bà TP. Phòng Tư pháp,
 - Ông/Bà Chi cục trưởng Chi cục thuế
 -
 - Ông/Bà Chủ tịch UBND xã
5. Thư ký cuộc họp: Ông/Bà

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP:**1. Năng lực, kinh nghiệm quản lý (40 điểm)**

1.1 Một số nhận xét, đánh giá:

1.2 Kết quả:

STT	NHÀ THẦU	ĐỊA CHỈ	ĐIỂM

2. Kế hoạch bảo quản, duy tu, sửa chữa chợ (30 điểm)

2.1. Một số nhận xét, đánh giá:

2.2. Kết quả:

STT	NHÀ THẦU	ĐỊA CHỈ	ĐIỂM

3. Giá dự thầu: (30 điểm)

3.1. Một số nhận xét, đánh giá:

3.2. Kết quả:

STT	NHÀ THẦU	ĐỊA CHỈ	ĐIỂM

4. Kết quả xếp hạng:

STT	NHÀ THẦU	ĐỊA CHỈ	TỔNG ĐIỂM

*(sắp xếp theo điểm từ cao xuống thấp)***5. Phân biểu quyết kết quả chọn nhà thầu:****6. Phân đề xuất, kiến nghị:**

.....

.....

.....

Cuộc họp xét chọn thầu chợ kết thúc vào lúc..... cùng ngày, biên bản được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng đấu thầu cùng nghe và nhất trí ký tên./.

HỘI ĐỒNG ĐẤU THẦU CHỢ
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ&tên)

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(ký tên, ghi rõ họ&tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :...../QĐ-UBND

....., ngày.....tháng.....năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả trúng thầu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ ...

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/.../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số/.../QĐ-UBND ngày .../.../... của UBND huyện/thành phố/thị xã về thành lập Hội đồng đấu thầu chợ;

Căn cứ biên bản cuộc họp xét chọn thầu của Hội đồng đấu thầu chợ số ngày

Xét đề nghị của Hội đồng đấu thầu chợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận(đơn vị trúng thầu) đã trúng thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ như sau:

- a. Giá gói thầu;
- b. Giá trúng thầu;
- c. Với tổng số điểm cao nhất là..... (điểm).

Điều 2.(đơn vị trúng thầu) phải tiến hành ký kết giao nhận thầu quản lý chợ với UBND huyện/thành phố/ thị xã trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này theo phương thức thực hiện

Nếu (tên nhà thầu) chưa có chức năng kinh doanh, khai thác và quản lý chợ phải tiến hành đăng ký kinh doanh bổ sung ngay trước khi ký kết hợp đồng giao nhận thầu.

Điều 3. Hội đồng đấu thầu chợ, (tên nhà thầu) và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở: Công Thương, Tài Chính;
-
- Lưu: VT,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

HỢP ĐỒNG**Giao nhận thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.....****Số /HDNT**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2005 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/..../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số :/QĐ-UBND ngày/..../... của Chủ tịch UBND huyện/thành phố/thị xã về công nhận kết quả trúng thầu.

Hôm nay, ngàytháng..... năm....., tại địa điểm chúng tôi gồm có:

BÊN GIAO THẦU: (Bên A)

UBND huyện/thành phố/thị xã

Địa chỉ:.....

Điện thoại:, Fax:, website/E-mail:

Tài khoản số Mở tại

Đại diện bởi: Ông/Bà..... Chức vụ:

Số CMND..... cấp ngày..... tại.....

(Giấy ủy quyền số ngày do..... ký)

BÊN NHẬN THẦU: (Bên B)

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ

Điện thoại....., Fax....., website/E-mail.....

Tài khoản số Mở tại.....

Đại diện bởi: Ông/Bà..... Chức vụ.....

Số CMND..... cấp ngày..... tại.....

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng giao nhận thầu chợ, bao gồm các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung công việc

1. Bên A giao cho bên B toàn bộ mặt bằng, cơ sở vật chất thuộc phạm vi chợ..... (có kèm theo hạng mục).

2. Bên B quản lý thu các khoản thu, các loại phí từ việc khai thác hoạt động của chợ mà bên A đã giao phù hợp với quy định của pháp luật (có kèm theo danh mục các khoản thu, phí).

Điều 2. Thời hạn giao thầu

Bên B thực hiện việc kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trong năm kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày.....

Điều 3. Trị giá hợp đồng

Tổng số tiền mà bên B phải nộp trong suốt thời gian giao nhận thầu là: VNĐ (bằng chữ..... đồng).

Điều 4. Phương thức thanh toán

1. Hàng tháng, bên B phải nộp..... VNĐ (bằng chữ..... đồng) bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản theo số tài khoản..... (của bên A) trong vòng ngày đầu tiên của tháng.

2. Trong trường hợp bên B không thanh toán đúng thời hạn nêu trên, bên B phải chịu lãi suất% tính trên phần nợ quá hạn của từng tháng.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên

1. Đối với Bên A:

- a) Thu tiền theo thời hạn quy định tại khoản 1 điều 4.
- b) Kiểm tra các hoạt động của ban quản lý chợ được giao thầu.
- c) Chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp quy định tại Điều 6.
- d) Nhận lại toàn bộ mặt bằng, cơ sở vật chất hạ tầng của chợ khi chấm dứt hợp đồng.
- e) Hỗ trợ cho bên B trong việc quản lý chợ: phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn sở tại và các cơ quan chức năng trong việc quản lý Nhà nước đối với hoạt động của chợ cũng như đối với việc quản lý chợ của bên B.
- g) Hướng dẫn bên B quy hoạch, tổ chức sắp xếp kinh doanh trong phạm vi chợ để bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, mỹ quan và văn minh thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân.
- h) Giải quyết tranh chấp giữa tiểu thương và bên B, giữa tiểu thương với nhau trong phạm vi thẩm quyền của mình.
- i) Kịp thời phổ biến những chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Bên B.
- k) Hướng dẫn bên B xây dựng nội quy hoạt động của chợ cho phù hợp với quy định của pháp luật và trình UBND huyện phê duyệt .

2. Bên B:

- a) Quản lý và thu các khoản thu, các loại phí từ việc khai thác hoạt động chợ.
- b) Được ưu tiên tái ký hợp đồng khi hết thời hạn. Việc xin tái ký hợp đồng phải được thông báo cho bên A ngày trước khi kết thúc hợp đồng.
- c) Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động của chợ, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, mỹ quan, văn minh thương mại và các quy định của pháp luật.

d) Xây dựng nội quy hoạt động của chợ và tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động của chợ theo nội quy đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

e) Bảo quản, duy tu thường xuyên cơ sở vật chất hạ tầng của chợ để đảm bảo hoạt động của chợ được an toàn, văn minh và hiệu quả. Nếu duy tu, sửa chữa có giá trị từ trên VNĐ (bằng chữ..... đồng) thì chỉ được tiến hành khi đã đề xuất và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

g) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các chi phí phát sinh do (sửa chữa nhỏ, phát sinh nhân sự.....) thì bên B tự trang trải.

h) Thực hiện đăng ký, kê khai và nộp thuế theo quy định của pháp luật.

i) Phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các hộ kinh doanh tại chợ.

k) Phải bàn giao toàn bộ mặt bằng, cơ sở vật chất hạ tầng của chợ (có kèm theo hạng mục) khi chấm dứt hợp đồng và sẽ nhận lại số tiền ký quỹ sau khi thanh lý hợp đồng. Nếu mặt bằng, cơ sở vật chất có thiệt hại, mất mát, hư hỏng thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chấm dứt hợp đồng

1. Khi hết thời hạn hợp đồng mà bên B không có yêu cầu tiếp tục kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

2. Theo thỏa thuận của các bên. Nếu bên B muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho bên A trước..... tháng để hai bên cùng bàn bạc, thỏa thuận với nhau.

3. Khi đối tượng của hợp đồng không còn vì lý do khách quan.

4. Khi rơi vào trường hợp quy định tại khoản 4 và 5 Điều 29 Quy định về đấu thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số/2008/QĐ-UBND ngày/...../2008 của UBND tỉnh Đồng Nai.

5. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Các trường hợp chấm dứt hợp đồng được thể hiện bằng văn bản.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày

2. Hai bên có trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản trên.

3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề phát sinh thì hai bên chủ động thương lượng, thỏa thuận với nhau bằng văn bản; khi cần, có thể lập phụ lục hợp đồng theo biên bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Trường hợp nếu hai bên không thỏa thuận được thì giải quyết theo thủ tục tố tụng về kinh tế.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(ký tên, đóng dấu & ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(ký tên, đóng dấu & ghi họ tên)

Số: 3624/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã tại xã Long Đức, huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu kiện về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND ngày 24/09/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định tỉnh tại Văn bản số 2365/STC-HĐTĐ ngày 03/10/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trung tâm văn hóa xã tại xã Long Đức, huyện Long Thành.

Điều 2. Nội dung chính của phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nêu trên được phê duyệt như sau:

1. Tổng diện tích thu hồi; số hộ có đất bị thu hồi, tài sản giải tỏa:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: Theo quyết định giới thiệu địa điểm khoảng 7.201 m².

- Diện tích dự kiến thu hồi 4.534 m² theo trích lục và đo tách bản đồ địa chính thửa đất số 3804/BĐĐC ngày 09/07/2007 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng huyện Long Thành thực hiện và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đồng Nai kiểm tra ngày 31/07/2007, toàn bộ diện tích này là đất công do Công ty cao su Đồng Nai sử dụng nên không bồi thường về đất.

2. Số hộ có đất bị thu hồi, tài sản giải tỏa: 01 tổ chức (Công ty cao su Đồng Nai).

3. Giá bồi thường, hỗ trợ:

a. Giá bồi thường, hỗ trợ về đất: đất công do Nhà nước quản lý nên không bồi thường.

b. Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc và tài sản khác

- Điều kiện bồi thường, hỗ trợ:

Đối với nhà cửa, vật kiến trúc có giấy tờ hợp pháp thì bồi thường theo quy định.

Đối với nhà cửa, vật kiến trúc xây dựng sau thời điểm có quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh thì không bồi thường, không hỗ trợ.

- Giá bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 28/2007/QĐ-UBND ngày 17/04/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, để bán nhà sở hữu Nhà nước cho người đang thuê, để định giá trong các vụ án của Tòa án, thi hành án và để định giá trong các nghiệp vụ kinh tế khác trên địa bàn tỉnh; Thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 14/04/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về đơn giá bồi thường tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c. Bồi thường cây trồng: Thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 14/04/2008 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về đơn giá bồi thường tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Chính sách hỗ trợ: Thực hiện theo Quyết định số 10/2007/QĐ-UBND ngày 10/01/2007 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành quy định về chính sách hỗ trợ, thương di dời và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Phương án giải quyết tái định cư: Trên đất dự kiến thu hồi không có hộ giải tỏa trắng nên không giải quyết bố trí tái định cư.

6. Dự kiến thời gian triển khai bồi thường chi tiết: Bắt đầu kiểm kê vào khoảng tháng 12/2008.

7. Dự kiến tổng giá trị của phương án tổng thể về bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án là 875.624.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng), bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc, tài sản khác:	661.939.000 đồng.
- Bồi thường cây trồng:	10.682.000 đồng.
- Trợ cấp các loại:	6.000.000 đồng.
- Phí sử dụng hạ tầng:	101.793.000 đồng.
- Kinh phí thẩm định bồi thường (2%):	15.608.000 đồng.
- Dự phòng phí (10%):	79.602.000 đồng.

Điều 3. Dự toán phương án bồi thường, hỗ trợ nêu trên là phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ; không có giá trị chi trả cho các hộ được bồi thường, hỗ trợ; UBND huyện Long Thành có trách nhiệm thông báo công khai phương

án tổng thể bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Long Thành căn cứ các tài sản giải tỏa thuộc dự án.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Long Thành căn cứ các quy định tại Luật Đất đai năm 2003, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và các quy định khác của Nhà nước để thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường giải tỏa theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Long Thành và thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
 - Chánh – Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, CNN, KT.
- VTN

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái